Thứ Hai, Ngày 1 Tháng 7 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Tia sáng hy vọng

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Hai, thị trường đảo chiều và bứt tốc, duy trì sắc xanh trong phiên chiều. Lực cầu bắt đáy có tín hiệu nhập cuộc nhưng vẫn chưa đáng kể. Thanh khoản tiếp tục ở mức thấp, ghi nhận thấp hơn 41.3% so với mức trung bình 20 ngày.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 9.24 điểm (+0.74%), đạt 1,254.56 điểm; HNX-Index tăng 0.97 điểm (+0.41%), đạt 238.56 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 13.1 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 487.2 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 791.15 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở FPT, FUEVFVND, TCB.

▶ CTG (+3.23%), MWG (+5.45%), VCB (+1.06%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, FPT (-1.46%), TCB (-3.0%), POW (-2.35%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Thủy sản, Thực phẩm – Đồ uống, và Vật liệu xây dựng là các nhóm ngành đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VHC, MSN, HPG.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Sau khi đánh mất ngưỡng 1250 ở phiên trước, phiên hôm nay, VN-Index đã tích lũy chặt chẽ trong biên độ hẹp và hấp thụ tại vùng 1250 với thanh khoản thấp, điều này cho thấy lực cầu đã tham gia trở lại. Điểm đáng chú ý trong phiên hôm nay là một số cổ phiếu ngân hàng đã phục hồi khá tốt, đây vốn là dòng dẫn sóng của VN-Index nhịp trước. Trong kịch bản tích cực, VN-Index cần giữ được mốc hỗ trợ quan trọng 1250 và giao dịch với thanh khoản cạn để xác nhận đáy trước khi về lại vùng kháng cự 1300.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên quan sát và xử lí những cổ phiếu vi phạm. Bên cạnh đó, những cổ phiếu vẫn giữ được EMA 50 và có tín hiệu mua vào sẽ là những lựa chọn tốt cho nhịp tăng lần sau.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,255	0.7	-0.6	12.0	15.4	1.7	5,091,966
VN30 Index	1,285	0.6	0.7	14.5	12.3	1.7	3,489,929
VN Midcap	1,929	0.4	-2.4	30.9	17.6	1.6	980,263
VN Smallcap	1,512	0.7	-1.5	14.0	28.4	1.1	254,199
HNX Index	239	0.4	-1.9	4.9	17.0	1.2	308,351
UpCom	97	-0.2	1.5	13.1	13.4	1.8	1,658,589

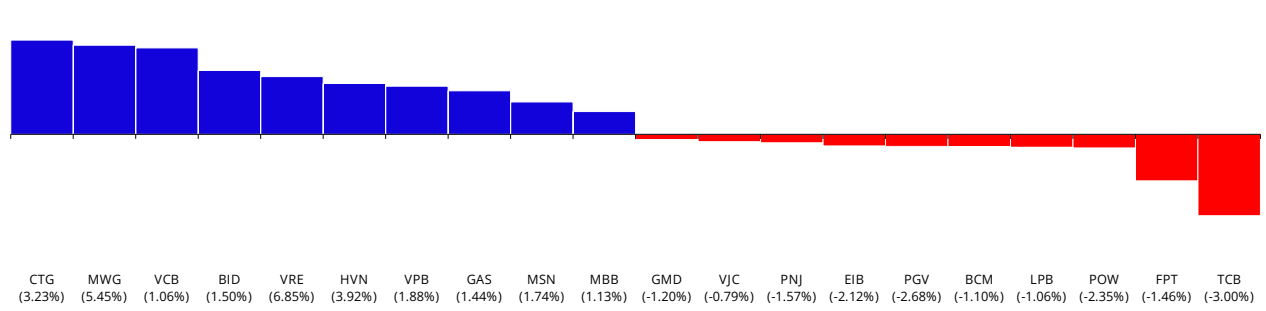
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	4.0	2.7	48.9	1.6	271.5	4.2	138,517
Bảo hiểm	0.3	2.8	17.8	7.8	15.6	1.6	48,007
Bất động sản	0.6	-2.9	-4.4	-12.0	13.9	1.2	706,369
CNTT	-1.2	9.0	51.2	91.0	30.1	5.9	207,602
Dầu khí	0.3	-2.2	42.7	11.6	24.1	2.6	68,183
Dịch vụ tài chính	1.1	-5.8	8.6	40.4	22.1	1.8	196,806
Tiện ích	0.2	0.1	6.5	1.8	16.5	2.0	319,138
Du lịch và Giải trí	1.7	8.4	48.0	52.9	n.a	38.1	143,083
Hàng & DV CN	0.5	0.0	16.7	23.9	16.2	1.9	152,402
Hàng CN & Gia dụng	-0.6	-0.4	16.3	20.1	16.1	2.0	60,737
Hóa chất	0.3	-2.3	40.7	60.9	28.4	2.2	250,503
Ngân hàng	0.8	-1.0	11.0	14.7	9.6	1.6	1,952,504
Ô tô và phụ tùng	-0.2	5.6	22.1	24.4	21.5	1.4	17,845
Tài nguyên Cơ bản	0.4	0.2	10.7	20.2	40.4	1.6	237,580
Th.phẩm & Đồ uống	1.2	-0.2	3.5	-2.7	26.2	2.8	446,959
Truyền thông	-0.2	0.4	-22.3	28.3	26.1	0.9	1,663
Xây dựng và Vật liệu	1.4	-1.2	4.3	15.3	28.2	1.5	130,956
Y tế	0.2	-1.7	8.7	-2.3	14.8	2.1	37,665

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	106	-0.3	0.0	0.8	0.5	4.1	2.5
USD/JPY	161	0.1	0.9	3.1	6.2	14.1	11.3
USD/CNY	7	0.0	0.1	0.4	0.5	2.4	0.3
KRW/USD	1,382	0.4	-0.5	0.4	2.4	7.3	5.6
EUR/USD	1	-0.5	-0.3	1.3	-0.2	2.6	1.4
USD/VND	25,452	0.0	0.0	0.1	2.6	4.9	7.6
Dầu Thô	82	0.3	0.2	6.2	-2.3	14.1	15.8
Xăng	237	-5.2	-5.6	-2.3	-12.5	12.8	-10.0
Khí đốt	3	-0.9	-8.3	-0.3	40.3	2.5	-7.9
Than	133	0.5	0.9	-6.5	3.2	-9.0	4.1
Vàng	2,327	0.0	-0.3	-1.0	3.3	12.8	21.1
Thép cuộn	3,708	0.0	-0.2	-2.9	0.7	-9.1	-4.6

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. SHB – Ngân hàng: Ngân hàng Nhà nước có quyết định về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại giấy phép thành lập và hoạt động của SHB. Theo đó, vốn điều lệ của SHB được ghi nhận ở mức 36,629,085,420,000 đồng.

2. PHR – Nguyên vật liệu: PHR có thể chuyển đổi tổng cộng 10,900ha đất cao su thành đất sử dụng cho mục đích khác trong tổng quỹ đất khoảng 15,000ha...

3. LTG – Nông nghiệp: Các thành viên Hội đồng Quản trị CTCP đoàn Lộc Trời nhiệm kỳ 2024 – 2029 đã thống nhất bầu ông Huỳnh Văn Thòn tiếp tục đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ này.

4. PVI – Bảo hiểm: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) thông báo giao dịch của của Tập đoàn Tài chính Quốc Tế (IFC) cùng 2 quỹ thành viên vừa đăng ký bán tổng cộng 9 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 3.84% của CTCP PVI trong thời gian từ ngày 26/6-25/7.

5. SSB – Ngân hàng: Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng Châu Á (AIIB) đã triển khai gói đầu tư trị giá 75 triệu USD vào trái phiếu xanh do SeABank phát hành.

6. KHG – Bất động sản: Khải Hoàn Land vừa huy động thành công 250 tỷ đồng từ kênh trái phiếu, kỳ hạn 60 tháng với lãi suất 12.5%/năm.

7. VIB – Ngân hàng: Ngày đầu tiên của tháng 7, VIB bất ngờ thông báo giảm lãi suất huy động kỳ hạn từ 6 đến 11 tháng. Đây là lần thứ hai liên tiếp ngân hàng này giảm lãi suất tiết kiệm chỉ trong 5 ngày.

8. GVR – Hóa chất: GVR đang hợp tác với Sở Giao dịch Hàng hoá Việt Nam để tiến hành niêm yết sản phẩm cao su tự nhiên trên sàn giao dịch hàng hoá, mở ra triển vọng nâng cao giá trị cho sản phẩm cao su tự nhiên Việt Nam.

9. PDR – Bất động sản: UBND tỉnh Bình Định vừa có quyết định về việc giao đất cho PDR để triển khai hạ tầng và phân khu nhà ở xã hội thuộc dự án Khu dân cư Bắc Hà Thanh có quy mô hơn 2,300 tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình – HBC

HBC – Xây dựng: Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình cho biết đã có 99 chủ nợ đồng ý phương án hoán đổi nợ thành cổ phiếu với tổng số nợ được hoán đổi là hơn 730 tỷ đồng.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	6/30/2024	7/1/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Bán lẻ	96.3	612	1,625	828	
2	Dịch vụ tài chính	-14.9	1,599	1,052	1,236	
3	Hàng cá nhân & Gia dụng	-17.1	249	211	255	
4	Du lịch và Giải trí	-17.5	246	209	253	
5	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-19.9	321	286	357	
6	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-20.4	1,431	862	1,082	
7	Bất động sản	-21.6	2,333	1,567	1,999	
8	Công nghệ Thông tin	-23.4	1,088	938	1,224	
9	Ngân hàng	-27.9	3,115	1,809	2,509	
10	Tài nguyên Cơ bản	-29.0	1,367	779	1,097	
11	Thực phẩm và đồ uống	-29.4	1,404	784	1,111	
12	Xây dựng và Vật liệu	-29.6	811	441	626	
13	Hóa chất	-31.1	1,237	684	993	
14	Y tế	-31.1	62	35	50	
15	Dầu khí	-38.5	190	79	129	
16	Bảo hiểm	-40.8	81	46	77	
17	Ô tô và phụ tùng	-41.6	282	104	179	

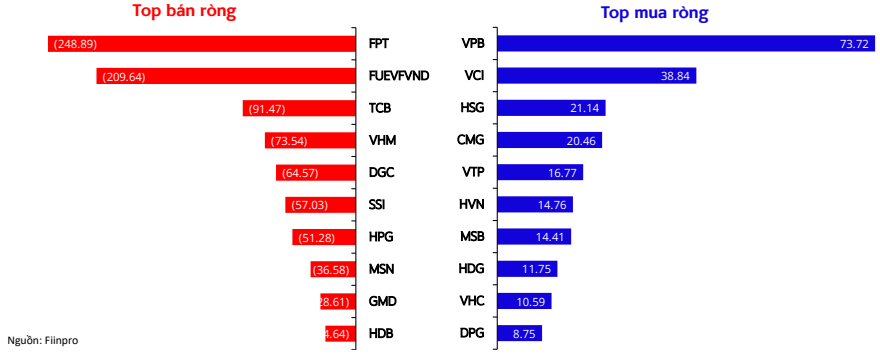
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% Thay đổi %1D	% 1W	%YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	65,800	5.4	6.1	53.7	199	1,396.9	
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	21,850	6.8	9.5	-6.2	14	293.5	
VPI	Đầu tư Văn Phú - Invest	Bất động sản	59,000	1.2	3.1	7.3	31	86.0	
PPC	Nhiệt điện Phả Lại	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	15,550	-4.0	0.0	5.4	29	37.0	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	62,900	2.8	3.5	20.3	7	101.7	
MSB	MSB Bank	Ngân hàng	14,500	1.4	2.5	11.5	12	54.6	
VJC	Vietjet Air	Du lịch và Giải trí	100,700	-0.8	-0.9	-6.8	6	93.6	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	177,200	0.1	0.7	65.6	5	106.8	
PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	Tài nguyên Cơ bản	71,800	1.0	-1.8	21.7	30	19.5	
QCG	Quốc Cường Gia Lai	Bất động sản	12,900	-4.8	-5.8	28.4	73	9.8	
TLG	Tập đoàn Thiên Long	Hàng cá nhân & Gia dụng	52,300	0.6	1.0	2.5	86	8.9	
SHI	Quốc tế Sơn Hà	Tài nguyên Cơ bản	14,850	0.3	0.3	9.2	114	7.1	
BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	99,000	-1.0	-5.8	-5.1	13	23.6	
VDS	Chứng khoán Rồng Việt	Dịch vụ tài chính	21,850	6.1	4.3	42.5	5	49.3	
HTG	Dệt may Hòa Thọ	Hàng cá nhân & Gia dụng	35,000	0.0	-2.9	12.7	186	3.3	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% thay đổi %1D	% 1W	%YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	65,800.0	5.4	6.1	53.7	5.1	65.80	
VPI	Đầu tư Văn Phú - Invest	Bất động sản	59,000.0	1.2	3.1	7.3	1.8	59.00	
NAF	Nafoods Group	Thực phẩm và đồ uống	18,850.0	0.0	1.3	22.4	0.2	18.85	
SHI	Quốc tế Sơn Hà	Tài nguyên Cơ bản	14,850.0	0.3	0.3	9.2	0.3	14.85	
TNA	XNK Thiên Nam	Tài nguyên Cơ bản	4,800.0	0.4	0.6	-18.4	0.5	4.80	
RDP	Nhựa Rạng Đông	Hóa chất	4,910.0	-4.7	-5.6	-47.2	-5.5	4.91	
PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	Tài nguyên Cơ bản	71,800.0	1.0	-1.8	21.7	-0.7	71.80	
PPC	Nhiệt điện Phả Lại	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	15,550.0	-4.0	0.0	5.4	-3.9	15.55	
QCG	Quốc Cường Gia Lai	Bất động sản	12,900.0	-4.8	-5.8	28.4	-6.5	12.90	
BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	99,000.0	-1.0	-5.8	-5.1	-4.0	99.00	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
7/1/2024	1,319.2	2,108.8	-789.6
6/28/2024	1,812.6	2,983.4	-1,170.8
6/27/2024	2,404.6	3,545.8	-1,141.2
6/26/2024	2,635.6	3,233.8	-598.1
6/25/2024	2,794.9	3,499.3	-704.4
6/24/2024	2,453.4	3,383.9	-930.6
6/21/2024	2,423.8	3,429.6	-1,005.7
6/20/2024	1,652.1	2,644.2	-992.1
6/19/2024	1,445.3	2,966.5	-1,521.2
6/18/2024	1,423.1	2,077.7	-654.6
6/17/2024	1,654.8	2,442.8	-788.0
6/14/2024	1,971.2	2,542.4	-571.2
6/13/2024	1,642.3	3,056.1	-1,413.9
6/12/2024	1,813.6	2,403.5	-589.9
6/11/2024	1,176.6	3,021.6	-1,845.0
6/10/2024	1,273.1	2,377.3	-1,104.2

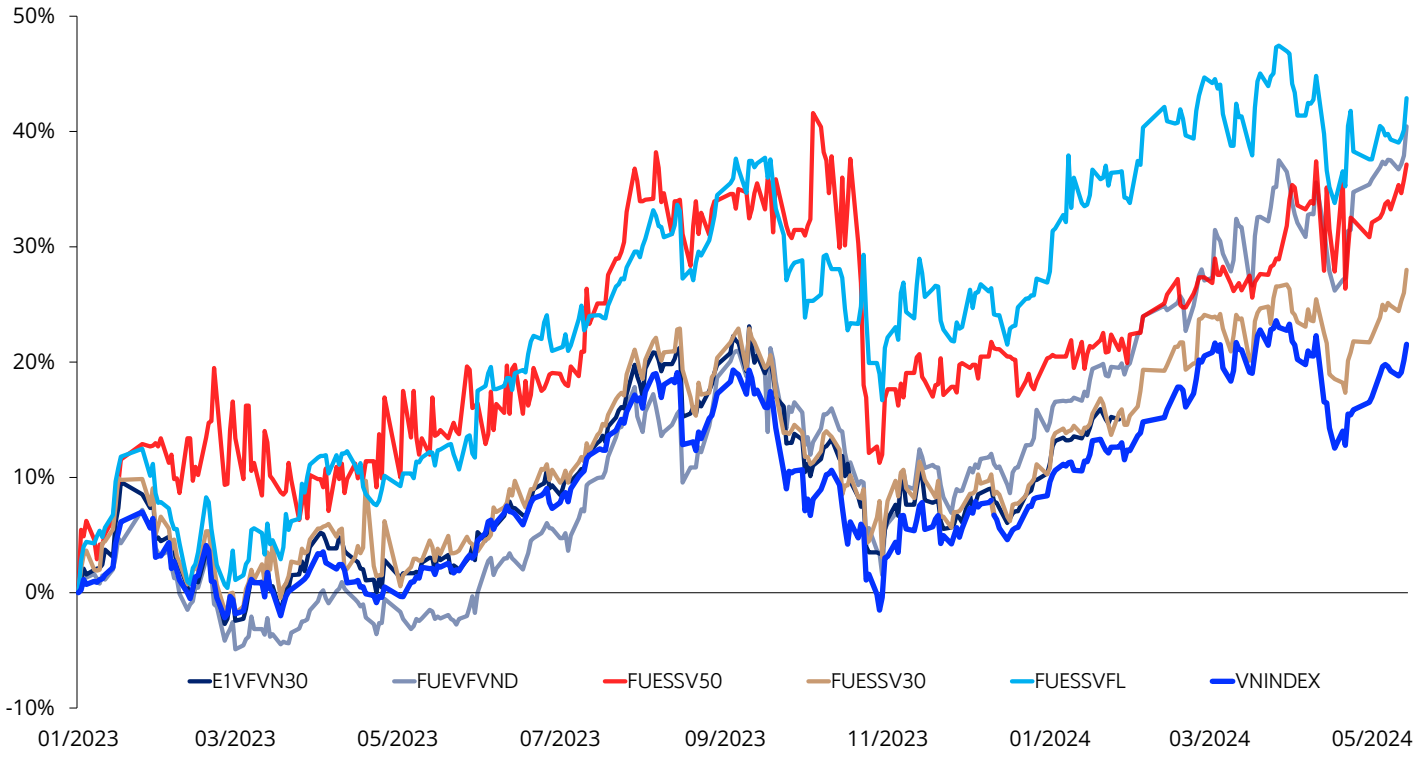
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,650	1.1%	0.7%	16.6%	229,700	5.1	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,340	0.1%	0.1%	15.8%	42,300	0.8	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,450	0.5%	0.3%	10.8%	24,900	0.5	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,240	0.1%	1.7%	21.9%	8,691,800	278.3	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,500	0.5%	0.3%	14.2%	148,500	2.6	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	15,920	0.8%	0.4%	14.0%	18,100	0.3	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,400	0.5%	0.8%	14.2%	10,700	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,610	-2.0%	10.2%	2.3%	1,900	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,580	0.0%	1.1%	14.4%	23,500	0.2	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,080	-0.2%	-2.2%	10.8%	13,700	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	11,980	0.9%	-1.2%	13.0%	1,500,100	17.9	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,580	0.1%	1.3%	24.2%	200	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,000	-1.0%	-0.2%	-6.5%	4,900	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,100	-0.2%	n.a	n.a	100	0.0	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,100	0.0%	0.0%	-6.4%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	10,450	0.0%	-6.7%	-5.0%	400	0.0	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,800	0.0%	1.0%	-6.1%	500	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	279.0	(117,904)	(827,777)	17.1	16.8	1.0	2.02	1.7	11.5	57.4
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	4.8	-	(27,454)	15.1	32.7	0.9	1.76	1.7	12.3	50.9
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	55.3	(159,930)	(1,359,432)	16.6	21.3	1.0	2.26	1.3	8.6	84.5
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	536.1	(963,049)	(3,041,329)	33.8	19.5	1.0	2.35	1.9	11.3	80.4
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	(999,998)	(999,998)	20.0	17.0	1.0	1.73	1.7	12.5	44.2
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.8	-	1,516	14.5	21.3	1.0	1.91	1.7	11.5	64.4
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(7,672)	(13,371)	15.5	17.5	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	(999,998)	(999,998)	7.2	33.3	0.9	1.73	1.7	12.4	46.4
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	50.3	152,481	618,568	15.0	23.1	0.9	1.91	1.7	11.5	64.6
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	11.3	1,210	1,210	31.4	25.1	1.1	1.23	1.7	16.1	44.6
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.1	-	(1,136)	19.4	20.5	1.0	2.06	1.3	8.6	71.0
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	7,217	35,522	36.5	19.8	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	(999,998)	(999,998)	-14.3	47.0	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.4	n.a	n.a	n.a	n.a	1.2	2.24	1.9	11.1	85.9
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	#N/A N/A	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	(999,998)	(999,998)	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	-2.0	56.5	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities